

Phẩm 50: SƠ NGHIỆP (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm làm thế nào để tu học Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Đại Bồ-tát mới phát tâm nếu muốn tu học Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa thì trước hết nên thân cận, thừa sự, cúng dường bậc thiện tri thức chân chánh giỏi giảng nói Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi thuyết giảng hoặc dạy bảo, trao truyền kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thiện tri thức ấy nói rằng: Thiện nam tử đến đây, ông hãy siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ông siêng tu nên dùng tinh thần vô sở đắc làm phương tiện với tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thọ, tưởng, hành, thức mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn thức giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn xúc mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ đem Bồ thí ba-la-mật-đa mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy Tịnh

giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp không bên trong mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy chân như mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy Thánh đế khổ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy Thánh đế tập, diệt, đạo mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy bốn Tĩnh lự mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy tám Giải thoát mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy bốn Niệm trụ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp môn giải thoát Không mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy năm loại mắt mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy sáu phép thần thông mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy mười lực của Phật mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tám mươi vẻ đẹp mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp không quên mất mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tánh luôn luôn xả mà chấp

là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy trí Nhất thiết mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Nếu không chấp giữ sắc thì được quả vị Giác ngộ cao tột; không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức thì được quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy cho đến nếu không chấp giữ trí Nhất thiết thì được quả vị Giác ngộ cao tột; không chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì được quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam tử, khi ông tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chớ đối với sắc sinh tham ái; chớ đối với thọ, tưởng, hành, thức sinh tham ái. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn xứ sinh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với sắc xứ sinh tham ái; chớ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sinh tham ái. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với nhãn giới sinh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với sắc giới sinh tham ái; chớ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sinh tham ái. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với nhãn thức giới sinh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn xúc sinh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sinh tham ái; chớ đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sinh tham ái. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không thể tham ái. Vì tự tánh của tất cả pháp là

không. Chớ đối với Bồ thí ba-la-mật-đa sinh tham ái; chớ đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh tham ái. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với pháp không bên trong sinh tham ái; chớ đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với chân như sinh tham ái; chớ đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn mà sinh tham ái. Vì sao? Vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với Thánh đế khổ sinh tham ái; chớ đối với Thánh đế tập, diệt, đạo sinh tham ái. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với bốn Tĩnh lự sinh tham ái; chớ đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc sinh tham ái. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với tám Giải thoát sinh tham ái; chớ đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ sinh tham ái. Vì sao? Vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với bốn Niệm trụ sinh tham ái; chớ đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo sinh tham ái. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp môn giải thoát Không sinh tham ái; chớ đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô

nguyện không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với năm loại mắt sinh tham ái; chớ đối với sáu phép thần thông sinh tham ái. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với mười lực của Phật sinh tham ái; chớ đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng sinh tham ái. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ sinh tham ái; chớ đối với tám mươi vẻ đẹp sinh tham ái. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp không quên mất sinh tham ái; chớ đối với tánh luôn luôn xả sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni sinh tham ái; chớ đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa sinh tham ái. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với trí Nhất thiết sinh tham ái; chớ đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sinh tham ái. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với quả Dự lưu sinh tham ái; chớ đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề sinh tham ái. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát sinh tham ái; chớ đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sinh tham ái. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thường làm việc khó, trong tự tánh không của tất cả pháp ngưỡng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Các Đại

Bồ-tát thường làm việc khó, trong tự tánh không của tất cả pháp luôn ngưỡng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đạt tất cả pháp như huyền, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng chớp, như sóng năng, như sự ảo hóa, như thành Tầm hương tự tánh đều không, nhưng vì các vị ấy vì làm cho thế gian được nghĩa lý lợi lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm cho thế gian được an vui nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì muốn cứu vớt các nơi thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm nơi nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm nhà cửa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; muốn chỉ đường rớt ráo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm mặt trời, mặt trăng cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm đèn đuốc cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm thầy dẫn đường cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm chỗ đến cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; thương xót khổ sinh tử của thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được nghĩa lý lợi lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả hữu tình nên dùng phương tiện tu hành bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian được nghĩa lý lợi lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì muốn chính mình luôn thi hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và phương tiện khuyến phát các loài hữu tình cũng an trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được an vui nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì muốn chính mình luôn thi hành mười nẻo nghiệp thiện, phương tiện khuyến phát các loài hữu tình cũng an trụ mười nẻo nghiệp thiện nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được an vui nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thấy các hữu tình đọa vào ba đường ác, muốn cứu vớt họ, làm cho họ tu thiện nghiệp, được ở chỗ yên ổn, trong lành nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm nơi nương tựa cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói pháp không nương tựa. Nghĩa là sắc không nương tựa; thọ, tưởng, hành, thức không nương tựa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết không nương tựa; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không nương tựa, làm cho các hữu tình nghe rồi giải thoát tất cả sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não. Do đó nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát làm nơi nương tựa cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm nhà cửa cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình làm nơi nương tựa và làm cho họ đến được cung Đại Niết-bàn không sợ hãi, nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì làm nhà cửa cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát chỉ con đường rớt ráo cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thấy các hữu tình không khéo thông đạt về tướng đạo và phi đạo mà chỉ biết giông ruổi nơi các đường tham dục nên muốn dùng phương tiện tuyên nói pháp yếu làm cho họ biết rõ đạo tướng rớt ráo, hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Muốn vì hữu tình nói những pháp yếu gì? Đó là nói về sắc rớt ráo thường không sợ hãi;

nói về thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thường không sợ hãi. Như vậy, cho đến nói về trí Nhất thiết rốt ráo thường không sợ hãi; nói về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo thường không sợ hãi. Nói về sắc rốt ráo tức chẳng phải sắc; nói về thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến nói về trí Nhất thiết rốt ráo tức chẳng phải trí Nhất thiết; nói về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo tức chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Thiện Hiện, tướng rốt ráo của các pháp này như thế nào thì tướng tất cả pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tướng nơi tất cả pháp như tướng rốt ráo ấy thì Đại Bồ-tát làm sao đối với tất cả pháp ứng hiện đẳng giác? Vì sao? Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong sắc rốt ráo có phân biệt như vậy: Đây là sắc. Chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo có phân biệt như vậy: Đây là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến trong trí Nhất thiết rốt ráo không có phân biệt như vậy: Đây là trí Nhất thiết. Cũng chẳng phải trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo có phân biệt như vậy: Đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Trong sắc rốt ráo không phân biệt như vậy: Đây là sắc. Trong thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo cũng không phân biệt như vậy: Đây là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến trong trí Nhất thiết rốt ráo không phân biệt như vậy: Đây là trí Nhất thiết. Trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo không phân biệt như vậy: Đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì bản tánh tất cả pháp là không. Thiện Hiện, đây là việc rất khó của Đại Bồ-tát. Nghĩa là tuy quán tướng tất cả pháp đều vắng lặng, thâm sâu, vi diệu mà tâm không chìm đắm, nghĩ rằng: Ta đối với pháp này hiện đẳng giác rồi, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên nói, khai thị pháp vắng lặng, thâm diệu. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường rốt ráo cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

–Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì thế gian làm hòn đảo



nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, thí như trong biển, sông, ao hồ lớn nhỏ, có chỗ đất cao ở đước, xung quanh là nước, gọi đó là hòn đảo. Như vậy Thiện Hiện, sắc giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt; thọ, tưởng, hành, thức giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt. Do giai đoạn đầu, giai đoạn sau này chấm dứt nên tất cả pháp chấm dứt. Thiện Hiện, tất cả pháp này giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt tức là vắng lặng, là vi diệu, là như thật. Nghĩa là không, vô sở đắc, đạo đoạn, ái tận không còn, tạp nhiễm dứt hẳn, rốt ráo Niết-bàn. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị pháp vắng lặng, thâm sâu, vi diệu, như thật như vậy. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát vì làm hòn đảo cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói kinh điển tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và bốn Nhiếp sự, nghĩa thú chân thật, dùng phương tiện dẫn dắt, làm cho họ siêng năng tu học, phá tất cả chủng tử vô minh đen tối, hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát vì làm mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm đạo sư, tướng soái cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn làm cho hữu tình xa lìa việc làm bốn thứ không nên làm của tà đạo, vì họ thuyết nhất đạo để quay về chính đạo, vì người tạp nhiễm được thanh tịnh, vì người sầu não được tươi vui, vì người buồn khổ được an lạc, vì hữu tình phi lý chứng pháp như lý, vì hữu tình lưu chuyển được vào Niết-bàn nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhãn xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh,

không diệt, không nhiễm, không tịnh; sắc xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhãn giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sắc giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhãn thức giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhãn xúc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp không bên trong không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; chân như không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Thánh đế khổ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Tịch lự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám Giải thoát không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám Thắng xứ,

chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Niệm trụ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp môn giải thoát Không không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Tịnh quán không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Cực hỷ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; năm loại mắt không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sáu phép thần thông không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả Dự lưu không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; mười lực của Như Lai không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; ba mươi hai tướng Đại sĩ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám mươi vẻ đẹp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp không quên mất không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tánh luôn luôn xả không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí Nhất thiết không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát vì làm đạo sư, tướng soái cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các

Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát muốn đem bốn Nhiếp sự để thu phục tất cả hữu tình. Đó là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự. Muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị: Sắc lấy hư không làm chỗ hướng đến; thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến. Như vậy, cho tới trí Nhất thiết lấy hư không làm chỗ hướng đến; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến. Muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị: Sắc vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; sắc quá khứ hướng đến không nên không đi về đâu; sắc hiện tại hướng đến không nên cũng không có chỗ trụ; thọ, tưởng, hành, thức vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ hướng đến không nên không đi về đâu; thọ, tưởng, hành, thức hiện tại hướng đến không nên cũng không chỗ trụ. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết vị lai hướng đến không nên không từ đâu đến; trí Nhất thiết quá khứ hướng đến không nên không đi về đâu; trí Nhất thiết hiện tại hướng đến không nên không có chỗ trụ; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vị lai hướng đến không nên không từ đâu đến; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng quá khứ hướng đến không nên không đi về đâu; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hiện tại hướng đến không nên không có chỗ trụ. Muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị: Sắc không hướng đến, cũng không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, trong cái không ấy không hướng đến, cũng chẳng phải không hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức không hướng đến, cũng không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, trong không không hướng đến, không phải không hướng đến. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không hướng đến, không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Nhất thiết là không, trong không phải không hướng đến, không không hướng đến. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không hướng đến, không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không, trong không không hướng đến, không phải không hướng đến. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 446

#### Phẩm 50: SỞ NGHIỆP (2)

Vì sao? Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không, vô tướng, vô nguyện thì sự hưởng đến và không hưởng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không khởi, không tác làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không khởi, không tác thì sự hưởng đến và không hưởng đến chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không sinh, không diệt làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không sinh, không diệt thì sự hưởng đến và không hưởng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhiễm, không tịnh làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không nhiễm không tịnh thì sự hưởng đến và không hưởng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không sở hữu làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không sở hữu hưởng đến và không hưởng đến chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy huyền mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng chớp, sóng năng, sự biến ảo, thành Tâm hương làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong huyền mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng chớp, sóng năng, sự biến ảo, thành Tâm hương thì sự hưởng đến và không hưởng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy vô lượng, vô biên làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên thì sự hưởng đến và không hưởng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không cho, không nhận làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không cho, không nhận thì sự hưởng đến và không hưởng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nâng lên, không hạ xuống làm nơi hưởng đến. Các Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không nâng lên, không hạ xuống thì sự hưởng đến và không hưởng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không đi, không đến làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không đi, không đến thì sự hưởng đến và không hưởng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không thêm, không bớt làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không thêm, không bớt thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không vào, không ra làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không vào, không ra thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhóm, không tan làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không nhóm, không tan thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không hợp, không lia làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không hợp, không lia thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa là sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không ngã, không hữu tình, không dòng sinh mạng, không sự sinh khởi, không sự nuôi dưỡng, không sự trưởng thành, không chủ thể luân hồi, không ý sinh, không nhu đồng, không khả năng làm việc, không khả năng khiến người làm việc, không khả năng tạo nghiệp, không khả năng khiến người tạo nghiệp, không khả năng thọ quả báo, không khả năng khiến người thọ quả báo, không biết, không thấy làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì không ngã cho đến không nhận thức rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy thường, lạc, ngã, tịnh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì thường, lạc, ngã, tịnh rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy việc tham, sân, si làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì việc tham, sân, si rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy các kiến thức làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì các kiến thức rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng

đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tánh bất động làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tánh bất động rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức làm nơi hướng đến, các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì sắc cho đến thức rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xứ làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì sắc cho đến pháp xứ rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới rốt cùng còn không sở hữu chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-

nhã ba-la-mật-đa làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười địa của hàng Tam thừa, Bồ-tát làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì mười địa của hàng Tam thừa, Bồ-tát rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hưởng đến, không hưởng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hưởng đến, không hưởng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hưởng đến, không hưởng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hưởng đến, không hưởng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm chỗ hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hưởng đến, không hưởng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hưởng đến, không hưởng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rốt cùng còn không sở hữu chẳng thể nắm bắt được huống nữa có nơi hưởng đến, không hưởng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có nơi hưởng đến, không hưởng đến có thể nắm bắt được!

Như vậy Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì làm nơi hưởng đến cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát thương xót các khổ sinh tử nơi thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát được thân thông vô ngại, tự tại cứu vớt việc lớn sinh tử cho các hữu tình nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát thương xót các khổ sinh tử nơi thế gian nên hưởng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến quả vị Giác ngộ cao tột.

M